

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 18

Tình thái từ

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 18: Tình thái từ được VnDoc sưu tầm và tổng hợp gồm nhiều câu hỏi trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng nhằm giúp ích cho các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo để giảng dạy và học tập tốt **Ngữ văn lớp 8**. Mời các bạn cùng tham khảo tài liệu dưới đây.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Ngữ văn 8: Tình thái từ

Câu 1: Tình thái từ là gì?

- A. Là những từ dùng làm dấu hiệu biểu lộ cảm xúc, tình cảm, thái độ của người nói hoặc dùng để gọi đáp.
- B. Là những từ được thêm vào câu để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói và người viết.
- C. Là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói.**
- D. Là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu, dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến từ ngữ đó.

Câu 2: Khi sử dụng tình thái từ, cần chú ý điều gì?

- A. Tính địa phương
- B. Phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp**

- C. Không được sử dụng biệt ngữ
- D. Phải có sự kết hợp với các trợ từ

Câu 3: Câu nào dưới đây không sử dụng tình thái từ?

A. Nếu vậy, tôi chẳng biết trả lời ra sao.

- B. Giúp tôi với, lạy Chúa!
- C. Tôi đã chẳng bảo ngài cẩn thận đấy ư?
- D. Những tên khổng lồ nào cơ?

Câu 4: Tình thái từ trong câu "Thầy mệt ạ?" biểu thị điều gì?

A. Nghi vấn, kính trọng.

- B. Nghi vấn, bình thường.
- C. Cảm thán, bình thường.
- D. Cầu khiến, kính trọng.

Câu 5: Câu nào dưới đây sử dụng tình thái từ cầu khiến?

- A. Anh không muốn kết bạn với nó à?
- B. Bác nghỉ, tôi về đây ạ!
- C. Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui vẻ phỏng có được không?

D. Thôi im đi, anh bạn Xan-chô.

Câu 6: Câu nào dưới đây sử dụng tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm?

A. Đùng hòng bắt được nó nhé!

- B. Thật là may mắn lắm thay!
- C. Hãy đứng lên đi!
- D. Có đi hay không thì bảo chứ?

Câu 7: Những tình thái từ được in đậm trong các câu sau thuộc nhóm tình thái từ nào?

1. Bác trai đã khá rồi **chứ?**
2. Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy **à?**
3. U bán con thật đấy **ư?**
4. Cụ tưởng tôi sung sướng hơn **chăng?**

A. Tình thái từ cảm thán.

B. Tình thái từ nghi vấn.

C. Tình thái từ cầu khiến.

D. Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm.

Câu 8: Câu nào dưới đây sử dụng tình thái từ nghi vấn?

A. Thế nó cho bắt à?

B. Em xin chào bác nhé!

C. Xin hãy đợi tôi với!

D. Tôi không dám đâu ạ!

Câu 9: Từ "đi" trong câu: "Mày trời ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!" thuộc dạng nào dưới đây?

A. Tình thái từ cảm thán biểu thị sự thuyết phục

B. Tình thái từ cầu khiến tỏ ý thách thức

C. Tình thái từ cầu khiến yêu cầu người khác làm việc gì đó cho mình

D. Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm

Câu 10: Tình thái từ trong câu "Trưa nay các em được về nhà cơ mà" thuộc loại nào?

A. Tình thái từ nghi vấn.

B. Tình thái từ cầu khiến.

C. Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm.

D. Tình thái từ cảm thán.

Câu 11: Từ chỉ tình thái được in đậm trong câu "Giúp tôi với, lạy Chúa!" thuộc nhóm nào và có ý nghĩa gì?

A. Tình thái từ cầu khiến, thể hiện sự bắt buộc của người nói với người khác để làm một việc gì đó cho mình

B. Tình thái từ cảm thán, biểu thị sự thuyết phục của người nói đối với một người khác để làm một việc gì đó cho mình

C. Tình thái từ cầu khiến, thể hiện yêu cầu tha thiết của người nói về việc muốn một người khác làm một việc gì đó cho mình

D. Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm, thể hiện sự sợ hãi của người nói

Câu 12: Cho đoạn văn:

Lâu lâu, cái Tí chừng như cũng hiểu được nỗi đau lòng của mẹ, nó không khóc nữa. Lau sạch nước mắt, nó chạy đến chỗ cái Tiu cúi đầu tận mặt con này, nó hôn mỗi má mấy cái, và nó lại mếu:

- Tiu ở nhà nhé! Tiu ở nhà với anh Dần nhé! Chị phải đi đây. Chị sang ở với cụ Nghị kia đây. Từ rày trở đi chị không ẵm Tiu nữa. Bao giờ Tiu lớn Tiu sang bên ấy tìm chị, Tiu nhé!

(Ngô Tất Tố, Tắt đèn)

A. Muốn lời nói của mình được người nghe chú ý

B. Muốn người nghe đồng tình với đề nghị của mình

C. Muốn người nghe làm theo đề nghị của mình

D. Cả B và C đều đúng

Câu 13: Có bao nhiêu loại tình thái từ?

A. 4 loại B. 3 loại C. 5 loại D. 6 loại

Câu 14: Trong các câu dưới đây, từ nào (trong các từ in đậm) là tình thái từ, từ nào không phải là tình thái từ.

- a. Em thích trường **nào** thì thi vào trường ấy.
- b. Nhanh lên **nào**, anh em ơi!
- c. Làm như thế mới đúng **chứ**!
- d. Tôi đã khuyên bảo nó nhiều lần rồi **chứ** có phải không đâu.
- e. Cứu tôi **với**!
- g. Nó đi chơi **với** bạn từ sáng.
- h. Con cò đậu ở đằng **kia**.
- i. Nó thích hát dân ca Nghệ Tĩnh **kia**.

A. Các câu b, c, e, i

B. Các câu a, c, e, g

C. Các câu a, b, c, d

D. Các câu a, c, e, i

Câu 15: Trong các câu (a) nếu bỏ các từ in đậm thì ý nghĩa của câu có gì thay đổi?

- A. Câu không có gì thay đổi
- B. Câu không còn là câu cảm thán nữa
- C. Câu không còn là câu cầu khiến nữa

D. Câu không còn là câu nghi vấn nữa

Với nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 18: Tình thái từ** gồm nhiều câu trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng các bạn học sinh cùng quý thầy cô cần nắm vững kiến thức về khái niệm, ý nghĩa và vai trò của tình thái từ trong các đoạn văn...

Trên đây VnDoc đã giới thiệu nội dung bài [Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 18: Tình thái từ](#) cho các bạn tham khảo ý tưởng khi viết bài. Ngoài ra các bạn có thể xem thêm chuyên mục [Trắc nghiệm Ngữ văn 8](#), [Lý thuyết môn Ngữ Văn 8](#), [Soạn Văn 8](#), [Văn mẫu lớp 8](#), [Tác giả - Tác phẩm Ngữ văn 8](#), [Giải vở bài tập Ngữ Văn 8](#), [Soạn văn 8 siêu ngắn](#). Mời các em học sinh, các thầy cô cùng các bậc phụ huynh tham khảo.